

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN  
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 29 /2020/HS-ST

Ngày: 14 - 5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc .

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2020; đối với bị cáo: **Lê Đức M**; Tên gọi khác: Sếu; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/5/1988 tại: TP.Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 08/12; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 69, Quận Ng, TP.Đà Nẵng; Tiền án: Ngày 15/11/2016, bị Tòa án nhân dân H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số: 37/2016/HSST). Ngày 28/4/2018, chấp hành xong; Tiền sự: Ngày 25/01/2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số: 07/2019/QĐ-TA của Tòa án nhân dân Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng; Nhân thân: Các năm 2003, 2011, 2012 và 2015, bị áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cai nghiện bắt buộc tại TP.Đà Nẵng; Ngày 26/5/2008, bị Tòa án nhân dân TP.Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số: 67/2008/HSPT); Con ông: Lê Đức Sáu (đã chết) và bà Ngô Thị Duyên (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo bị bắt ngày 7/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Hòa Sơn TP Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Lê Thái B – Sinh năm 1996. Địa chỉ hiện nay: Số 106 Bà H, quận Ng, tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ ngày 07/01/2020, Lê Đức M đi bộ đến khu vực nhà trọ số 106 đường Bà Huyện Thanh Quan thuộc Tổ 41, P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng nhằm mục đích trộm cắp tài sản. M đi dạo một vòng từ tầng 1 lên tầng 2 của nhà trọ, đến phòng số 6, M thấy cửa khép hờ liền đẩy cửa đi vào trong phòng. M quan sát thấy anh Lê Thái B đang ngủ treo cái quần dài trên móc tường cạnh cửa sổ, M tiến đến lục loại ví trong túi quần lấy 3.650.000 đồng bỏ vào túi của mình và rút ví trong đó có giấy tờ tùy thân của anh Bảo lại. Nghe tiếng động, anh Bảo thức giấc, phát hiện, hô hoán và truy đuổi. M bỏ chạy đến hành lang tầng 1 thì bị anh Bảo cùng một số người cùng dãy trọ bắt giữ. Tại đây, anh Bảo kiểm tra trong túi quần của M có 3.650.000 đồng của mình nên giữ M lại và điện báo Công an P.Mỹ An đến đưa người và tang vật về trụ sở để tiến hành lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang theo quy định.

Tang vật và tài sản tạm giữ 3.650.000 đồng (gồm: 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 08 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng). Quá trình điều tra, Lê Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

\* Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-TPĐN ngày 11/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Đức M về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê Đức M về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đức M từ 12 đến 15 tháng tù.

\* Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.650.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Thái B là có căn cứ.

\* Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Thái B không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Khoảng 06 giờ ngày 07/01/2020, tại phòng số 6, nhà trọ số 106 đường Bà Huyện Thanh Quan thuộc tổ 41, P.Mỹ An, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Lê Đức M đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Thái B 3.650.000 đồng.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hết sức liều lĩnh và táo bạo bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút lấy 3.650.000 đồng của anh Lê Thái B để bán lấy tiền nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo còn trẻ có sức khỏe phải tự tìm kiếm công việc lương thiện để nuôi sống bản thân cũng như góp phần có ích cho xã hội tuy nhiên do lối sống buông thả, không tu dưỡng bản thân, lười lao nên thực hiện hành vi trộm cắp, mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi này pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy cần xử phạt với bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, có 01 tiền sự ngày 25/01/2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số: 07/2019/QĐ-TA của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng và 01 tiền án ngày

15/11/2016, bị Tòa án nhân dân H.Hòa Vang, TP.Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”(Bản án số: 37/2016/HSST). Bị cáo chấp hành xong ngày 28/4/2018 tuy nhiên chưa hết thời hạn xóa án tích đã thực hiện hành vi trộm cắp, thuộc trường hợp tái phạm, do vậy cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Thấy cần phải xử phạt một mức nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, người bị hại vắng mặt nhưng có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình thuộc diện khó khăn, mẹ bị cáo bị khuyết tật nên cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.650.000 đồng Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã trả lại cho chủ sở hữu anh Lê Thái B là có căn cứ nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Tuyên bố:**

Bị cáo Lê Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức M 15( Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2020.

2/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

đã ký

**Lương Thị Anh**